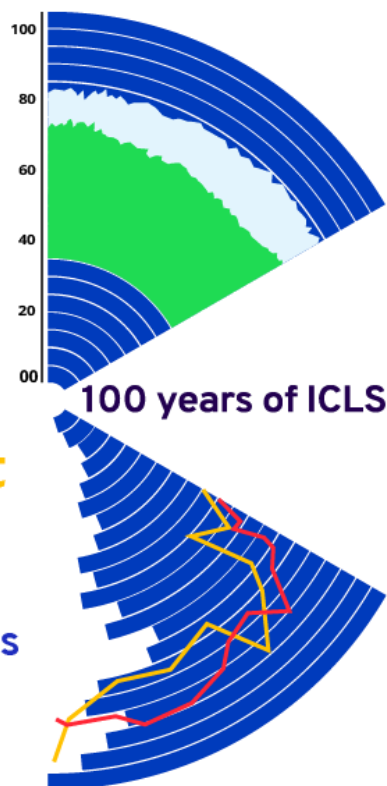




International
Conference of
Labour Statisticians
11-20 October 2023



Khảo sát Việc làm thỏa đáng trong Chuỗi cung ứng

Thí điểm trong chuỗi cung ứng điện tử tại Việt Nam

Francesca Francavilla, Chuyên gia Kinh tế cao cấp, ILO

Vũ Thị Thu Thủy, Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Công nghệ Thông tin thống kê, Tổng Cục Thống kê Việt Nam.

▶ Khảo sát Việc làm thỏa đáng trong Chuỗi cung ứng

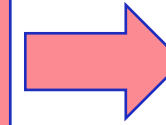
Phương pháp tiếp cận của khảo sát chủ yếu dựa trên hai trụ cột chính và đã được thử nghiệm trong chuỗi cung ứng điện tử Việt Nam

- ▶ **Bảng hỏi Việc làm thỏa đáng** – nhằm cung cấp thông tin cho chiến lược lấy mẫu và xây dựng các chỉ số việc làm thỏa đáng;
- ▶ **Thiết kế lấy mẫu sáng tạo** nhằm xác định mối liên kết giữa các đơn vị kinh tế trong chuỗi cung ứng.



Bảng hỏi và các chỉ số

Khung VLTĐ của ILO và
Bộ công cụ Đánh giá
tuân thủ của Better Work
(CAT)



Các chỉ số

1	SC	Cấu trúc chuỗi cung ứng
2	EMP	Việc làm
3	TIME	Thời giờ làm việc
4	EARN	Thu nhập
5	SKILLS	Kỹ năng và Đào tạo
6	OSH	An toàn sức khỏe nghề nghiệp
7	FACB	Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể
8	EQUAL	Bình đẳng và bao trùm
9	ABOL	Công việc cần xóa bỏ

Bảng hỏi Doanh nghiệp

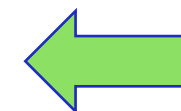
A	Đặc điểm của các đơn vị kinh tế
B	Hợp đồng, thời giờ làm việc và trả lương
C	Kỹ năng và Đào tạo
D	An toàn sức khỏe nghề nghiệp
E	Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể
F	Bình đẳng và bao trùm

Bảng hỏi NLĐ

A	Đặc điểm nhân khẩu học
B	Đặc điểm việc làm
C	Thời giờ làm việc
D	Thu nhập
E	Kỹ năng và Đào tạo
F	An toàn sức khỏe nghề nghiệp
G	Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể
H	Bình đẳng và bao trùm
I	Công việc cần xóa bỏ

- ▶ DN có bao nhiêu nhà cung cấp/khách hàng/nhà thầu phụ/gia công trong năm 2022? Vui lòng liệt kê 6 đơn vị ở mỗi hạng mục.
- ▶ DN có bao nhiêu NLĐ? Vui lòng cung cấp thông tin liên lạc chi tiết.

Đóng góp kỹ thuật:
Nhóm chuyên gia
ba bên



Ý tưởng chính của thiết kế lấy mẫu

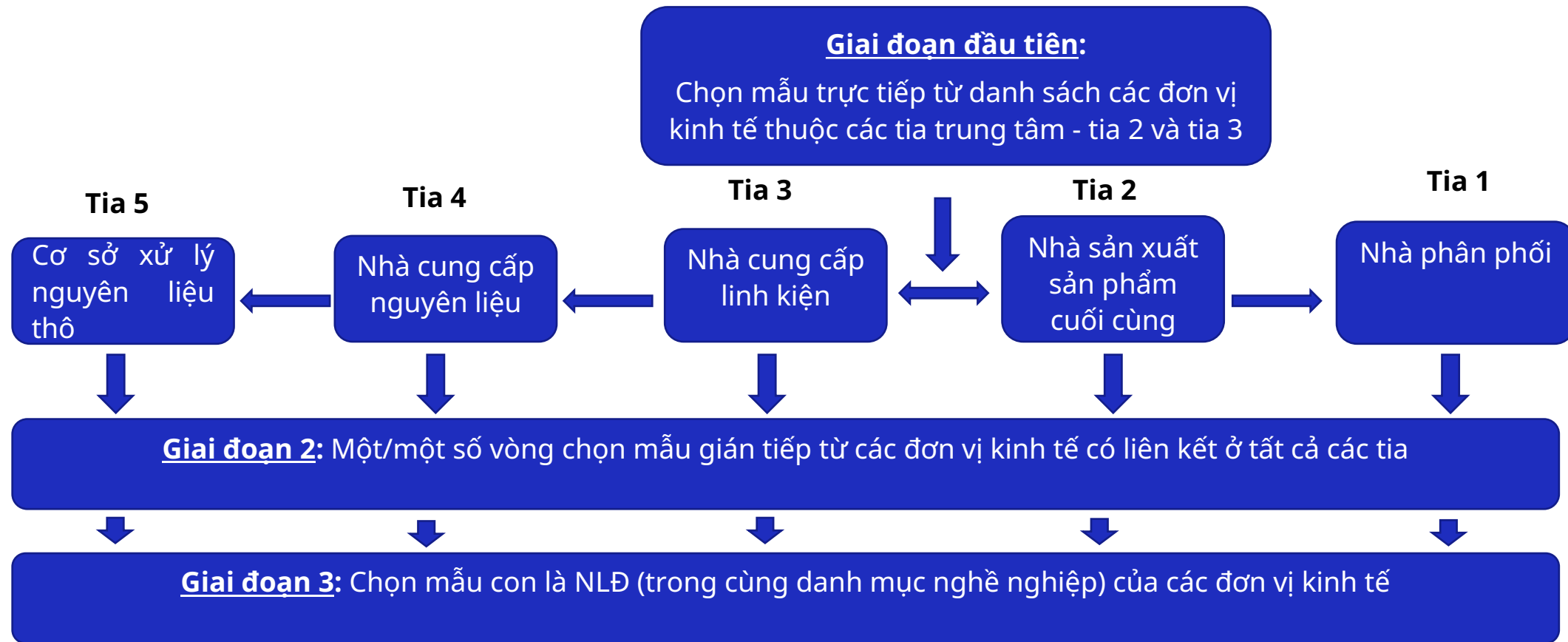
Các bước chính:

- ✓ Bắt đầu chọn mẫu tại các tia (tiers) của chuỗi cung ứng trong đó các doanh nghiệp thuộc từng nhóm hoạt động kinh tế đều có tham gia vào chuỗi cung ứng
- ✓ Chọn mẫu từ các tia khác trong chuỗi bằng cách **lấy mẫu gián tiếp** thông qua các liên kết được xác định từ phản hồi của bước lấy mẫu ban đầu

Thuận lợi và thách thức:

- ✓ Tránh dư thừa/lãng phí mẫu từ nhóm các hoạt động kinh tế, vì có khả năng có nhiều doanh nghiệp được chọn làm mẫu không tham gia vào chuỗi cung ứng
- ✓ Thành công NẾU có thể tìm hiểu được thông tin về các tia của chuỗi cung ứng với cỡ mẫu vừa phải, và số vòng lấy mẫu gián tiếp thấp nhất (ví dụ, có thể lấy được đủ thông tin chỉ sau 3 vòng)

Minh họa thiết kế mẫu bằng sơ đồ



▶ Khảo sát VLTĐ trong Chuỗi cung ứng điện tử Việt Nam

Bước 1, 2	Xây dựng Mô-đun A và B của bảng hỏi doanh nghiệp	25 doanh nghiệp (Bước 1) + 25 doanh nghiệp (bước 2)
Bước 3	Đánh giá bảng hỏi VLTĐ Đánh giá cách tiếp cận lấy mẫu	28 doanh nghiệp và 87 người lao động

▶ Bảng hỏi VLTĐ

- ✓ Chất lượng dữ liệu tốt (hạn chế mất dữ liệu, phản hồi không biết hoặc từ chối phản hồi). Một số câu hỏi được nhận định là khó đối với người trả lời. Bảng hỏi quá dài. Điều này cho thấy có thể thay đổi tiếp cận sang khảo sát theo từng mô-đun.
- ✓ Có thể phân tách dữ liệu đặc điểm NLĐ và các tia, tuy nhiên còn phụ thuộc vào cỡ mẫu của pha khảo sát đầy đủ.
- ✓ Bộ dữ liệu Doanh nghiệp và NLĐ có thể sát nhập, nhưng việc DN và NLĐ có mã định danh riêng sẽ giúp khảo sát thuận lợi hơn.
- ✓ Cần có thêm nghiên cứu để xác định đặc điểm của các CSSXKDCT và khu vực phi chính thức

Xác định các doanh nghiệp thông qua các liên kết

Liên kết

Nhìn chung, 28 DN thí điểm đã giúp xác định tổng số **1,209 liên kết chuỗi tại Việt Nam**.

Một liên kết giữa các doanh nghiệp được coi là xác định nếu một doanh nghiệp cung cấp thông tin về mã số thuế và số điện thoại của khách hàng/nhà cung ứng.

Tên của các doanh nghiệp hoặc địa chỉ của DN không được coi là thông tin đủ để xác định liên kết.

Số lượng liên kết được liệt kê

28 DN thí điểm được liệt kê, với **173 liên kết tại Việt Nam**.

Mỗi DN thí điểm đã cung cấp trung bình 6 DN khác mà họ có liên kết: 3 khách hàng; 2 nhà cung cấp; và 1 khách hàng gia công.

Số lượng nhà thầu phụ được xác định từ thí điểm khá nhỏ.

6

Số liên kết trung bình được xác định từ bước lấy mẫu doanh nghiệp ban đầu

3

Khách hàng

2

Nhà cung cấp

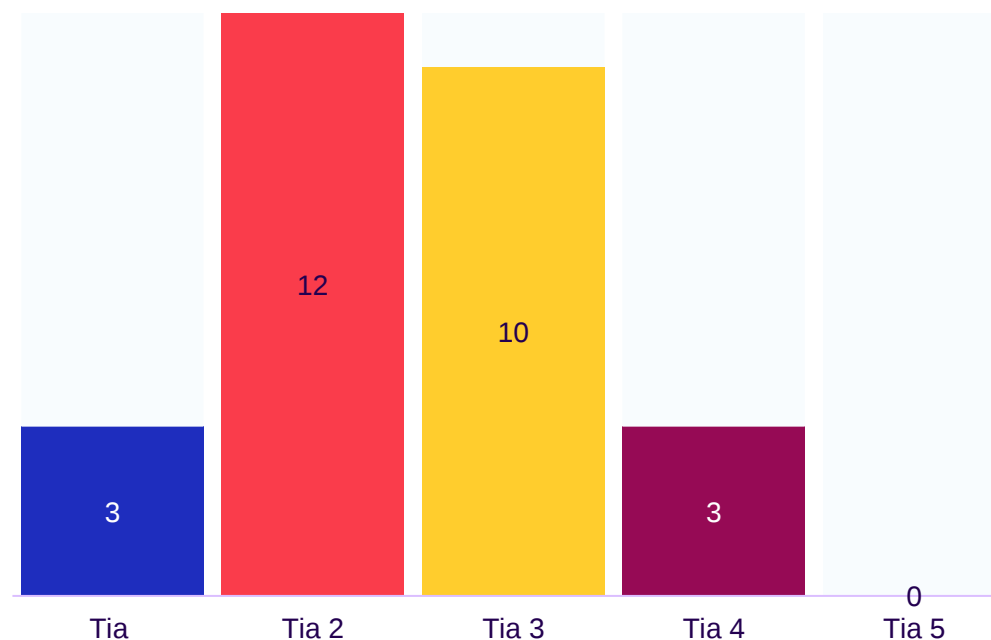
► Tiếp cận các tia khác nhau trong chuỗi cung ứng

Các tia tiếp cận được trong một vòng lấy mẫu

Trong một vòng lấy mẫu, hầu hết các tia trong chuỗi đều đã được tiếp cận, ngoại trừ Tia 5

- 3 DN mẫu từ tia 1
- 12 DN mẫu từ tia 2
- 10 DN mẫu từ tia 3
- 3 DN mẫu từ tia 4

Số DN mẫu trong chuỗi được tiếp cận qua một vòng lấy mẫu, theo tia



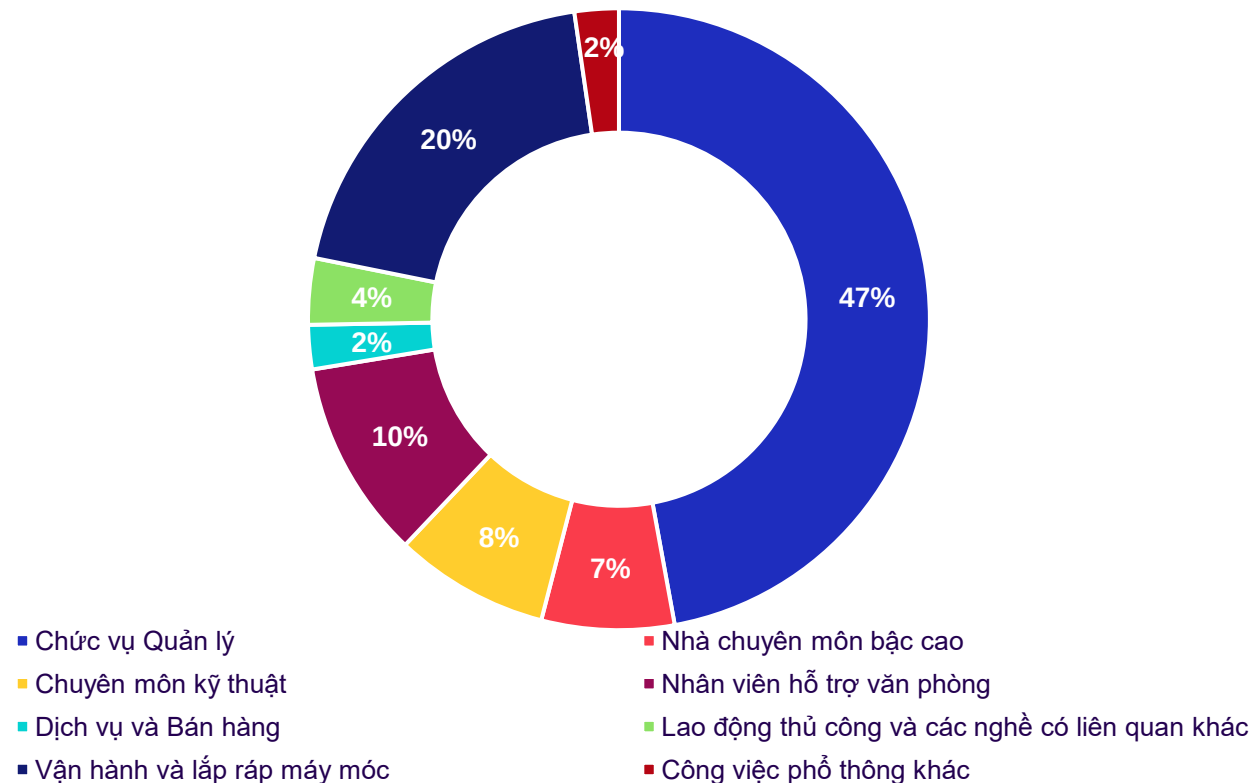
Phạm vi bao phủ công việc theo danh mục của NLĐ

NLĐ sản xuất trực tiếp và NLĐ không tham gia sản xuất trực tiếp

Kết quả thí điểm cho thấy số lượng NLĐ trong mẫu tham gia vào các công việc khác không phải là sản xuất trực tiếp cao hơn, và số lượng NLĐ tham gia sản xuất trực tiếp rất thấp

- ▶ 47% nắm giữ vị trí quản lý
- ▶ 7% nắm giữ vị trí chuyên môn bậc cao
- ▶ ...
- ▶ 20% lắp ráp và vận hành máy móc
- ▶ 2% làm các công việc cơ bản khác

Nhóm công việc của NLĐ trong mẫu



Tổng Cục Thống kê Việt Nam

TS. Vũ Thị Thu Thủy

Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Công nghệ
Thông tin thống kê

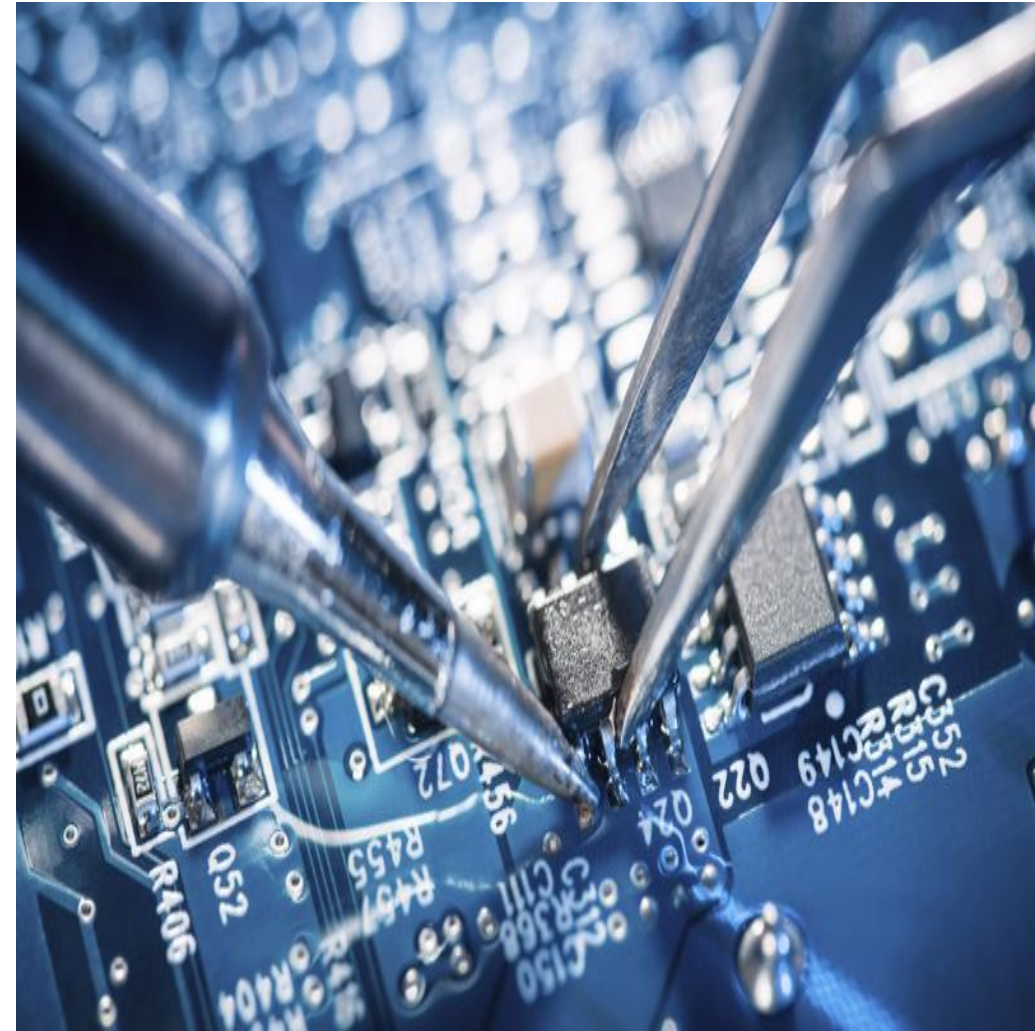


BỐI CẢNH CHUNG

Ngành công nghiệp điện tử bắt đầu nổi lên trong thế kỷ 20 và hiện nay là một trong những ngành công nghiệp lớn nhất trên phạm vi toàn cầu.



Việt Nam đã trở thành nhà sản xuất và xuất khẩu hàng điện tử **đứng thứ 12 trên thế giới và thứ 3 trong khối ASEAN** vào năm 2019



► Dự án dự kiến được thực hiện theo hai pha, cụ thể như sau:

Pha I: Bắt đầu vào cuối năm 2021 và đã hoàn thành trong Quý 3/2023 nhằm xây dựng một phương pháp lập bản đồ chuỗi cung ứng điện tử tại Việt Nam và một chiến lược tiến hành khảo sát thí điểm theo ba bước.

Pha 2: Tiến hành điều tra đầy đủ và sẽ được triển khai sau khi giai đoạn 1 hoàn thành.

=> Phần trình bày tiếp theo sẽ tập trung giới thiệu quá trình tổ chức thực hiện của Pha 1.

Phương pháp thu thập dữ liệu

► **Bước 1** - Bảng hỏi Doanh nghiệp gồm 20 câu hỏi, thu thập thông tin về đặc điểm của DN
Hình thức thu thập dữ liệu: sử dụng CAPI (Computer Assisted Personal Interviewing)
Phương pháp: phỏng vấn trực tiếp

Bước 2 - Bảng hỏi Doanh nghiệp gồm 22 câu hỏi, thu thập thông tin về đặc điểm của DN Hình thức thu thập dữ liệu: sử dụng bảng hỏi tích hợp thành website (webform)
Phương pháp: DN tự trả lời

Bước 3 - Bảng hỏi được xây dựng cho cả DN và NLĐ. Bảng hỏi Doanh nghiệp gồm 102 câu hỏi. Bảng hỏi NLĐ gồm 136 câu hỏi.
Hình thức thu thập dữ liệu: sử dụng bảng hỏi tích hợp thành website (webform) cho DN, và CAPI cho NLĐ

Phương pháp: DN tự trả lời bảng hỏi DN và phỏng vấn trực tiếp NLĐ cho bảng hỏi NLĐ

❖ Giám sát viên được chia thành 2 cấp giám sát

Giám sát viên Trung ương: là công chức của TCTK

Giám sát viên địa phương: là công chức thuộc các Cục Thống kê của các tỉnh/thành phố thực hiện điều tra

❖ ĐTV được tuyển chọn

Có kinh nghiệm về điều tra thống kê Doanh nghiệp hoặc Lao động Việc làm, là các cán bộ thống kê của Cục/Chi cục Thống kê trên địa bàn tỉnh/thành phố thí điểm

❖ BƯỚC 1

- TCTK và ILO tổ chức tập huấn trực tuyến vào T12/2021 cho 6 tỉnh thành phố

❖ BƯỚC 2

- TCTK và ILO tổ chức tập huấn trực tuyến vào vào T3/2022 cho 10 tỉnh thành phố

❖ BƯỚC 3

- Tập huấn lần 1 vào T4/2023 về Bảng hỏi Doanh nghiệp cho 2 tỉnh/thành phố
- Tập huấn lần 2 vào T6/2023 về Bảng hỏi Người lao động cho 2 tỉnh/thành phố

Thực hiện tại 3 tỉnh, thành phố miền Bắc

Dự kiến thu thập thông tin của 25 cơ sở, 100 người lao động và thực hiện theo các giai đoạn sau

Giai đoạn 1 từ ngày 22/5/2023 đến ngày 22/6/2023

Giai đoạn 2 từ ngày 4/7/2023 đến 19/7/2023

Giai đoạn 3 từ ngày 26/7/2023 đến 28/8/2023

- Số đơn vị thí điểm: **28 doanh nghiệp và 87 NLĐ**, trong đó có 3 DN từ chối cung cấp danh sách NLĐ (do yêu cầu bảo mật thông tin)

THUẬN LỢI TRONG TRIỂN KHAI

▶ ILO Geneva và ILO Hà Nội phối hợp sát sao cùng GSO ở các bước chuẩn bị, xây dựng chiến lược và triển khai thí điểm

Phương pháp luận có tính khả thi cao, thân thiện với người thực hiện, và có sự điều chỉnh kịp thời (như thiết kế lại bảng hỏi, thay đổi cách đặt câu hỏi)

Bảng hỏi thiết kế khoa học, được chuyên gia từ nhiều bộ ngành liên quan góp ý chi tiết: Tổng cục Thống kê (Cục TTDL, Vụ Thống kê Dân số và Lao động; Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng), BLĐ-TB&XH (Viện KHLĐ-XH, Cục QHLĐ-TL); Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Ban QHLĐ, Viện CN&CĐ), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử => **phù hợp với thực tế của Việt Nam**

THUẬN LỢI TRONG TRIỂN KHAI

► Tổ chức bộ máy của TCTK xuyên suốt từ trung ương xuống các tỉnh thành và cấp quận, huyện, giúp quá trình thực hiện hiệu quả và thuận tiện hơn

Công chức GSO và ĐTV có kinh nghiệm trong thu thập thông tin liên quan đến doanh nghiệp, sơ sở SXKD cá thể và người lao động

Thí điểm đã áp dụng các kỹ thuật mới trong xây dựng bảng hỏi, giúp thu thập số liệu thuận tiện và dữ liệu có chất lượng tốt hơn trong thời gian ngắn hơn so với cách thức thu thập dữ liệu truyền thống

KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN

- Chỉ tiêu liên quan đến nhiều bộ phận đặc biệt là các thông tin liên quan đến các nhà cung cấp hay khách hàng chính và người lao động của DN, nên có DN từ chối không cung cấp thông tin (tên, số điện thoại, địa chỉ, email)
- Doanh nghiệp, cơ sở SXKD cá thể không sẵn sàng/không cung cấp danh sách người lao động. Một số doanh nghiệp/cơ sở SXKD cá thể có cung cấp danh sách người lao động nhưng không có đầy đủ thông tin
- Việc tiếp cận doanh nghiệp (đặc biệt các doanh nghiệp ở Hà Nội) cũng gặp các khó khăn, vì vậy ĐTV mất nhiều thời gian liên hệ, giải thích cũng như thuyết phục doanh nghiệp phối hợp cung cấp thông tin

Lấy mẫu người lao động

Khi có danh sách người lao động, ĐTV vẫn phải liên hệ rất nhiều lần bằng nhiều hình thức gọi điện thoại, nhắn tin, Zalo để hẹn gặp

Người lao động cho biết họ cần có ý kiến của doanh nghiệp mới đồng ý phỏng vấn vì không thể tự ý gặp điều tra viên khi có những câu hỏi liên quan đến nơi làm việc.

Để gặp được người lao động phải do doanh nghiệp bố trí thời gian và địa điểm, tuy nhiên doanh nghiệp không muốn sắp xếp do lo ngại làm ảnh hưởng đến công việc của người lao động

Phương án mở rộng thêm người lao động để phỏng vấn theo hướng dẫn 1 người giới thiệu thêm 3 người qua thực tế triển khai ĐTV phản hồi rất khó khăn để thuyết phục người lao động giới thiệu thêm người khác.

Bảng hỏi NLĐ

Một số NLĐ không cung cấp đủ thông tin, hoặc không muốn cung cấp thông tin liên quan đến:

- Tiền lương và trợ cấp,
- Tự đánh giá mức độ tương thích của bản thân với các kỹ năng cần có cho công việc hiện tại
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Cách đối xử của chủ DN với NLĐ

Bảng hỏi Doanh nghiệp

- Thông tin cần có để phản hồi liên quan tới nhiều bộ phận nên mất nhiều thời gian để hoàn thành. Nhiều câu hỏi thu thập thông tin của 12 tháng, khiến người trả lời phải hồi tưởng/kiểm tra lại nguồn thông tin trước khi phản hồi.
- Khảo sát tạo thêm gánh nặng cho DN khi các DN đã thường xuyên phải chuẩn bị báo cáo cho các cơ quan ban ngành. Điều này cũng gây ra tình trạng DN phản hồi chậm.
- Có doanh nghiệp không coi mình thuộc chuỗi cung ứng ngành điện/điện tử nên không ưu tiên thực hiện khảo sát

KHUYẾN NGHỊ

► Khi triển khai mở rộng nên **ngiên cứu, rút ngắn bảng hỏi** để giảm khối lượng thông tin cho người trả lời. Có thể triển khai **trắc nghiệm khả năng nhận thức** trước. **Câu hỏi cần giải thích ngắn gọn** và được **Việt hóa** dễ hiểu hơn

Đầu tư nhiều nguồn lực **thông báo cho DN về ý nghĩa của khảo sát** và thống nhất lựa chọn **thời gian thu thập dữ liệu** tốt nhất đối với DN.

Tập huấn cho điều tra viên về các thách thức trong khảo sát, để họ nhận thức được và tránh gây ảnh hưởng tới chất lượng của dữ liệu thu thập được.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nên tính dự phòng thời gian để xử lý các tình huống bất khả kháng, bảo đảm tiến độ thực hiện. Nên tránh thực hiện trùng với thời gian TCTK thực hiện các khảo sát khác để tránh gây thêm gánh nặng cho DN tham gia.

Diễn đàn – Người sử dụng dữ liệu chia sẻ

Ông Bùi Tôn Hiến

Viện trưởng Viện Khoa học Lao động Xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Việt Nam

Bà Trần Thị Hồng Liên

Phó Giám đốc Văn phòng Giới sử dụng lao động, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (trực tuyến)

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Phó phòng Nghiên cứu khoa học, Viện Công nhân và công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (trực tuyến).



► Hỏi đáp toàn thể

► Tổng kết và Bế mạc

Bà Tina Faulkner

Cục Các Vấn đề lao động quốc tế, Bộ Lao động Hoa Kỳ

Ông Rafael Diez de Medina

Trưởng ban Thống kê và các chuyên gia thống kê trưởng,
ILO

